

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

L, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Má Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn D 2, xã T, huyện L, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện L, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Má Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 09/4/2015; Nguyễn Thùy Trang, sinh ngày 19/7/2017 và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 25/01/2020.

Chị N và anh H thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thùy Trang,

sinh ngày 19/7/2017 và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 25/01/2020; anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức Duy, sinh ngày 09/4/2015;

Sau khi ly hôn, chị N, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Má Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm bằng 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012647 ngày 14/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm